

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao thời gian qua, những vấn đề tồn đọng, cấp bách cần giải quyết trong thời gian tới

Sáng ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì cuộc họp nghe Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao thời gian qua, những vấn đề tồn đọng, cấp bách cần giải quyết trong thời gian tới. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng, các đồng chí Thứ trưởng và các cán bộ chủ chốt của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp và đại diện các đơn vị của Văn phòng Chính phủ.

Sau khi nghe báo cáo của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phát biểu của đại biểu dự họp, ý kiến của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kết luận như sau:

I. Đánh giá tình hình

Đảng và Nhà nước ta xác định: “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; bảo đảm an ninh quốc phòng là thường xuyên, trọng yếu; xây dựng Đảng là then chốt; công tác cán bộ là then chốt của then chốt; văn hóa là nền tảng tinh thần, là sức mạnh nội sinh cho sự phát triển bền vững”. Chúng ta cần nhận thức đúng vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với sự phát triển đất nước để tự hào, thấy rõ trách nhiệm trong việc thúc đẩy các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao phát triển xứng tầm, qua đó truyền cảm hứng, niềm tự hào tới mỗi người dân, tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật có những chuyên ngành mang tính đặc thù rõ rệt, đòi hỏi phải ứng xử bằng các biện pháp, chính sách đặc thù. Cần thay đổi tư duy hành động, bám sát vào thực tiễn cuộc sống và diễn biến cụ thể của từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng để giải quyết những vấn đề đặt ra; trong đó cần nhận thức rõ phải xây dựng nền văn hóa, phát triển văn hóa hướng đến mục tiêu phát triển con người toàn diện và ngược lại, phát triển con người để phục vụ cho sự nghiệp phát triển văn hóa, nghệ thuật, thể thao của nước nhà; qua đó tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.

Trong tiến trình đổi mới, phát triển đất nước, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của Nhân dân và toàn xã hội. Sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch, xây dựng con người Việt Nam, gia đình văn hóa trong những năm gần đây đã có bước trưởng thành hơn, đạt được nhiều thành tựu, nổi bật là: Sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng được nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của nhân dân. Nhiều di sản có giá trị được thế giới công nhận, được quan tâm bảo vệ và ngày càng phát huy giá trị. Đời sống văn hoá ở cơ sở có bước phát triển. Hội nhập và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, giúp quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Thể dục, thể thao, nhất là thể thao thành tích cao có nhiều khởi sắc. Du lịch Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, là điểm sáng trên bản đồ du lịch thế giới. Tất cả những thành tựu, kết quả đáng trân trọng đó đã góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển chung của đất nước.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được đáng khích lệ, vẫn còn một số hạn chế, bất cập mà dư luận xã hội rất quan tâm; gần đây nhất, đồng chí Tổng Bí thư có nhận định “Văn hóa, đạo đức xã hội, có mặt xuống cấp”. Cần thẳng thắn nhìn thẳng vào sự thật, nhìn nhận những hạn chế, tồn tại, xác định rõ nguyên nhân, coi đây là động lực để phấn đấu vươn lên, để tìm giải pháp khắc phục phù hợp, để trưởng thành và khẳng định mình; với quan điểm không bi quan, mất động lực, mất bản lĩnh trước những khó khăn, thách thức và hạn chế, bất cập.

Những tồn tại, hạn chế nói trên do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, tuy nhiên nguyên nhân chủ quan là chính. **Thứ nhất**, tư duy nhận thức chưa đúng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ngành đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là về văn hóa. **Thứ hai**, tính chủ động, tích cực vươn lên từ nội lực còn thấp, chưa theo kịp thực tiễn phát triển của cuộc sống; trong tổ chức thực hiện đâu đó vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại. **Thứ ba**, việc rà soát, hoàn thiện thể chế còn hạn chế, nhiều cơ chế, chính sách còn thiếu hoặc chậm được thay đổi hoặc thay đổi nhưng vẫn còn lạc hậu so với tình hình. **Thứ tư**, việc tổng kết, đánh giá thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, nhân rộng những mô hình hay, cách làm tốt, điển hình tiên tiến, đến bổ sung, hoàn thiện hệ thống lý luận soi đường cho sự nghiệp phát triển của ngành còn chưa được quan tâm đúng mức. **Thứ năm**, công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp liên ngành chưa được coi trọng; việc huy động các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chưa đa dạng, chưa hiệu quả, chưa bám sát quy luật vận động của thị trường. **Thứ sáu**, chưa có những nghiên cứu cơ bản, phân tích, đánh giá để nhận diện chính xác vấn đề đạo đức xã hội xuống cấp để đưa ra các giải pháp chấn chỉnh phù hợp, hiệu quả. **Thứ bảy**, chậm đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý dẫn đến vẫn còn sự chênh lệch trong hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, nhất là ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số; **Thứ tám**, chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh và nguồn lực về du lịch; phát triển các ngành nghệ thuật chưa xứng tầm với văn hóa và con người Việt Nam.

Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch trong thời điểm hiện nay đứng trước những yêu cầu đặt ra là phải phục vụ tích cực cho việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đồng thời, phải đối mặt với các thách thức như già hóa dân số, cạn kiệt tài nguyên, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các vấn đề về an ninh phi truyền thống. Những vấn đề đó tác động rất lớn đến sự phát triển chung của ngành, nhất là về lĩnh vực văn hóa. Trong bối cảnh đó, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải:

Một là, tiếp tục đổi mới tư duy quản lý, tự lực, tự cường vươn lên; biến khó khăn, thách thức thành động lực để phấn đấu vươn lên, khẳng định mình và trưởng thành. Quán triệt tinh thần nỗ lực phấn đấu để có thể “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến cái không thể thành có thể”; phát huy những thành tích, thành tựu đã đạt được, những kinh nghiệm đã có để tổ chức thực hiện ngày càng hiệu quả hơn.

Đổi mới tư duy, phương pháp luận, cách tiếp cận trong giải quyết các vấn đề, để có giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa phù hợp trên tinh thần “suy nghĩ phải kỹ lưỡng, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc ấy”; không say sưa, ngủ quên trên thắng lợi, cùng với đó phải nhìn thẳng vào sự thật, “nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân và doanh nghiệp được thụ hưởng thật” đối với công tác và những thành quả phát triển của ngành, từ đó tạo ra sức mạnh nội sinh.

Hai là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch; chú trọng hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; tăng cường quản lý nhà nước, nhất là quản lý vĩ mô bằng pháp luật, thiết kế các công cụ và đẩy mạnh kiểm tra, giám sát; bám sát thực tiễn để tìm ra những khó khăn, bất cập để đề xuất các giải pháp tháo gỡ; lựa chọn một số công việc, nhiệm vụ có tính chất ưu tiên, cấp bách, “đòn bẩy, điểm tựa”, có tác động lan tỏa nhanh, mạnh mẽ làm trước, làm dứt điểm một cách có hiệu quả.

Trong quá trình xây dựng thể chế, chính sách, những gì đã “chín”, đã rõ, đã được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì thể chế hóa để triển khai, mở rộng. Những gì chưa có quy định, hoặc có quy định nhưng thực tiễn vượt quá thì mạnh dạn làm thí điểm, vừa làm vừa hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Ba là, tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực.

Bốn là, chú trọng cơ chế quản lý ngành trong tình hình mới trên cơ sở tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn để thực hiện và điều chỉnh linh hoạt, sáng tạo.

Năm là, phải dựa vào nguồn lực bên trong, trước hết là nguồn lực con người, giá trị con người Việt Nam là cơ bản, là chiến lược lâu dài, là quyết định để phát triển. Đồng thời, xác định nguồn lực bên ngoài là cần thiết, thường xuyên, đột phá, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng. Tập trung triển khai hợp tác công tư có hiệu quả thông qua các mô hình lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động sức mạnh tổng hợp cho phát triển văn hóa và nâng cao giá trị con người.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian tới

1. Bám sát tình hình thực tiễn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng Chương trình hành động của Ngành để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, trong đó kịp thời đề xuất hoàn thiện thể chế, các cơ chế, chính sách để huy động đa dạng nguồn lực cho phát triển văn hóa; trên cơ sở bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược mà Nghị quyết đã đề ra.

2. Quyết liệt, hiệu quả hơn nữa, thực hiện nghiêm Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương về sắp xếp lại bộ máy, chức năng nhiệm vụ, tinh giảm biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; trao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp và giảm đầu mối bên trong, giảm cấp phó, giảm khâu trung gian, giảm các thủ tục hành chính rườm rà. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ngành, xây dựng vị trí việc làm, mô tả khung năng lực, trên cơ sở đó xác định số lượng biên chế phù hợp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết, thống nhất, trung thực, trong sáng, gương mẫu, tinh thông, chuyên nghiệp; gắn với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

3. Chủ động hơn trong nắm bắt cơ hội, áp dụng khoa học công nghệ, tận dụng chuyển đổi số để phát triển Ngành mạnh mẽ, hiệu quả, không bị tụt hậu. Triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của Ngành. Đặc biệt, triển khai các giải pháp quyết liệt chuyển đổi số du lịch ở tất cả các khâu một cách đồng bộ, tổng thể, liên thông hiệu quả.

4. Trong tổ chức thực hiện, luôn xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo để hành động, để hoàn thiện lý luận. Dự báo đúng tình hình để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phù hợp; kịp thời hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù cho từng lĩnh vực hoạt động của Ngành; có các chính sách ưu đãi, đặc thù hỗ trợ văn nghệ sỹ đúng tầm, phù hợp với thực tiễn và đặc thù của lao động nghệ thuật.

5. Tập trung nguồn lực thỏa đáng, phát triển các lĩnh vực nghệ thuật, nhất là các loại hình nghệ thuật thúc đẩy phát triển nền văn hóa dân tộc và phát huy giá trị con người Việt Nam. Chủ động, sáng tạo triển khai các giải pháp để duy trì sản xuất, kinh doanh, không làm đứt gãy các chuỗi sản xuất,

kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ du lịch, duy trì ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Bảo đảm tuân thủ giải pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc “5k + vắc xin” và tích cực ứng dụng công nghệ rộng rãi, chặt chẽ để duy trì, ổn định hoạt động du lịch, bảo đảm thích ứng với điều kiện dịch bệnh và sớm phục hồi sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh hậu Covid-19. Chú trọng phát triển các lĩnh vực như du lịch thông minh, du lịch văn hóa, du lịch mạo hiểm, du lịch ẩm thực... Đổi mới nội dung, đa dạng phương thức quảng bá, xúc tiến du lịch và xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia.

6. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thể thao Việt Nam, trong đó lựa chọn những môn thể thao phù hợp, có khả năng phát triển nhanh, mạnh, phù hợp với văn hóa, thể lực, tâm vóc của người Việt Nam để ưu tiên đầu tư theo phương châm “đầu tư ít, hiệu quả cao”.

7. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ được tổ chức ở trình độ cao, tiềm năng, lợi thế và nền tảng giá trị di sản, nghệ thuật, lịch sử, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam kết hợp với ứng dụng hiệu quả thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

8. Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông; thực hiện đồng bộ giữa truyền thông về cơ chế, chính sách với tuyên truyền, vận động, truyền cảm hứng cho người dân hiểu, chia sẻ, tích cực xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nếp sống mới; hưởng ứng tích cực, cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương tham gia ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái đạo đức, lối sống; trước hết là tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch và thụ hưởng các thành quả phát triển văn hóa, nghệ thuật của đất nước

9. Thời gian trước mắt, yêu cầu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai ngay các nhiệm vụ: (i) Ưu tiên và tập trung nguồn lực thực hiện đầu tư, cải tạo, nâng cấp và xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia trên cơ sở giữ nguyên kiến trúc và những giá trị cốt lõi sẵn có; (ii) Nghiên cứu, xây dựng Đề án đổi mới phương thức quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam theo hướng hợp tác công tư, “lãnh đạo công, quản trị tư”, phù hợp với bối cảnh và thực tiễn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (iii) Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở một cách phù hợp, hiệu quả.

Về các kiến nghị, đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nêu tại Báo cáo số 111/BC-BVHTTDL ngày 01 tháng 6 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ cơ bản đồng tình, Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động làm việc với các bộ, cơ quan liên quan, thống nhất phương án, báo cáo Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam trực tiếp chỉ đạo, xử lý; nếu vượt quá thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Văn phòng Chính phủ tập hợp và thông báo ý kiến Thủ tướng Chính phủ cho các bộ, ngành chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Văn phòng Chính phủ thông báo để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngành bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT,
các Vụ, Cục: TKBT, TH, KTTH, CN, PL,
TCCV, QHQT, QHĐP, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (3).ddt.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp